

Số: 13/2023/QĐST-KDTM

Hoàn Kiếm, ngày 20 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và điểm e, khoản 1.4, điều 1, phần II, mục A - Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 26/2022/TLST- KDTM ngày 10 tháng 10 năm 2022, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân Hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V..

Trụ sở: Số 2, đường L., phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Toàn V.** - Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông **Đỗ Thành Tr.** - Phó giám đốc phụ trách điều hành. Ông **Đỗ Thành Tr.** uỷ quyền lại cho ông **Nguyễn Anh H.** - Phó Trưởng phòng tổng hợp, cán bộ pháp chế Agribank Chi nhánh V2. (Theo giấy uỷ quyền số 1016/QĐ-NHNo.VX-TH ngày 03 tháng 7 năm 2023).

Địa chỉ chi nhánh V2.: Số 3x, phố B., phường C., quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Công ty TNHH Nhà Máy Sản Xuất Nhôm V3..

Trụ sở chính: Tầng 8, tòa nhà Cxx. Tower, Lô HHx, đường Ph., phường M., quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Trần Thị T..**

Đại diện theo uỷ quyền: Ông **Trần Quang A.** theo giấy uỷ quyền số 01/UQ ngày 11 tháng 01 năm 2023.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

* Ông **Trần Quang A.**

* Chị **Mai Thị Lan A2.** (do anh Quang A. đại diện theo uỷ quyền, theo giấy uỷ quyền ngày 11 tháng 01 năm 2023).

Địa chỉ thường trú: Lô B36-BT1 DA khu đô thị M. 2, phường M. 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V. (do ông Nguyễn Anh H. là đại diện theo uỷ quyền) và Công ty TNHH Nhà Máy Sản Xuất Nhôm V3. (do ông Trần Quang A. là đại diện theo uỷ quyền) và ông Trần Quang A., bà Mai Thị Lan A2. (do ông Trần Quang A. là đại diện theo uỷ quyền) cùng tự nguyện thỏa thuận:

Ngày 31/12/2020, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Hoàn Kiếm đã ký kết hợp đồng tín dụng số 1502LAV202000601 với Công ty TNHH Nhà Máy Sản Xuất Nhôm V3., cấp hạn mức tín dụng tối đa: 50.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng); mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty; Lãi suất theo từng giấy nhận nợ tại từng thời điểm; thời hạn của hạn mức tín dụng: 12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng. Số tiền lãi phải trả được tính theo công thức: Số tiền lãi phải trả = Dư nợ tính lãi x Lãi suất vay năm x Số ngày vay thực tế : 365 ngày. Lãi suất quá hạn bằng 150% so với lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm quá hạn.

Căn cứ theo Hợp đồng dụng số 1502LAV202000601 ngày 31 tháng 12 năm 2020, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V. - Chi nhánh Vạn Xuân (Tên cũ: Chi nhánh Hoàn Kiếm) đã giải ngân cho Công ty TNHH Nhà Máy Sản Xuất Nhôm V3. cụ thể theo các giấy nhận nợ như sau:

Lần 1: Giấy nhận nợ số 1502LDS202000939 ngày 05/10/2020; Số tiền nhận nợ: 6.000.000.000 đồng; Mục đích: Thanh toán tiền cho nhà cung cấp; Thời hạn nhận nợ: 9 tháng; Lãi suất: 8%/năm.

Lần 2: Giấy nhận nợ số 1502LDS202000944 ngày 06/10/2020; Số tiền nhận nợ: 3.100.000.000 đồng; Mục đích: Thanh toán tiền cho nhà cung cấp; Thời hạn nhận nợ: 9 tháng; Lãi suất: 8%/năm.

Lần 3: Giấy nhận nợ số 1502LDS202000978 ngày 16/10/2020; Số tiền nhận nợ: 6.500.000.000 đồng; Mục đích: Thanh toán tiền cho nhà cung cấp; Thời hạn nhận nợ: 9 tháng; Lãi suất: 8%/năm.

Lần 4: Giấy nhận nợ số 1502LDS202001043 ngày 05/11/2020; Số tiền nhận nợ: 7.300.000.000; Mục đích: Thanh toán tiền cho nhà cung cấp; Thời hạn nhận nợ: 9 tháng; Lãi suất: 8%/năm.

Lần 5: Giấy nhận nợ số 1502LDS202001089 ngày 16/11/2020; Số tiền nhận nợ: 6.600.000.000 đồng; Mục đích: Thanh toán tiền cho nhà cung cấp; Thời hạn nhận nợ: 9 tháng; Lãi suất: 8%/năm.

Lần 6: Giấy nhận nợ số 1502LDS202001122 ngày 27/11/2020; Số tiền nhận nợ: 6.650.000.000 đồng; Mục đích: Thanh toán tiền cho nhà cung cấp; Thời hạn nhận nợ: 9 tháng; Lãi suất: 8%/năm.

Lần 7: Giấy nhận nợ số 1502LDS202001296 ngày 30/12/2020; Số tiền nhận nợ: 5.800.000.000 đồng; Mục đích: Thanh toán tiền cho nhà cung cấp; Thời hạn nhận nợ: 9 tháng; Lãi suất: 8%/năm.

Lần 8: Giấy nhận nợ số 1502LDS202100053 ngày 19/01/2021; Số tiền nhận nợ: 5.600.000.000 đồng; Mục đích: Thanh toán tiền cho nhà cung cấp;

Lần 9: Giấy nhận nợ số 1502-LDS-202100160 ngày 19/02/2021; Số tiền nhận nợ: 5.500.000.000 đồng; Mục đích: Thanh toán tiền cho nhà cung cấp; Thời hạn nhận nợ: 9 tháng; Lãi suất: 8%/năm.

Lần 10: Giấy nhận nợ số 1502LDS202100288 ngày 26/03/2021; Số tiền nhận nợ: 4.440.000.000 đồng; Thanh toán tiền cho nhà cung cấp; Thời hạn nhận nợ: 9 tháng; Lãi suất: 8%/năm.

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V. - Chi nhánh Hoàn Kiếm(nay là chi nhánh Vạn Xuân) đã ký kết hợp đồng tín dụng số 1502LAV202000601 với Công ty TNHH Nhà Máy Sản Xuất Nhôm V3. đến nay hai bên không có tranh chấp gì về khoản nợ gốc và nợ lãi (trong hạn và quá hạn)

Tính đến ngày 11/7/2023, Công ty TNHH Nhà Máy Sản Xuất Nhôm V3. còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V. số tiền là:

Nợ gốc: 47.236.000.000 đồng. (*Bốn mươi bảy tỷ hai trăm ba mươi sáu triệu đồng chẵn*);

Nợ lãi: Lãi trong hạn: 6.342.816.001 đồng. (Sáu tỷ ba trăm bốn mươi hai triệu tám trăm mười sáu ngàn không trăm linh một đồng). Lãi quá hạn: 4.608.524.712 đồng (Bốn tỷ sáu trăm linh tám triệu năm trăm hai tư ngàn bảy trăm mười hai đồng).

Tổng cộng: 58.187.340.713 đồng (Năm mươi tám tỷ một trăm tám mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi ngàn bảy trăm mười ba đồng).

2.2. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V. và Công ty TNHH Nhà Máy Sản Xuất Nhôm V3. thống nhất tự nguyện thoả thuận:

Công ty TNHH Nhà Máy Sản Xuất Nhôm V3. xác nhận số nợ gốc, nợ lãi(trong hạn và quá hạn) Nợ gốc: 47.236.000.000 đồng. (*Bốn mươi bảy tỷ hai trăm ba mươi sáu triệu đồng chẵn*); Nợ lãi: Lãi trong hạn: 6.342.816.001 đồng. (Sáu tỷ ba trăm bốn mươi hai triệu tám trăm mười sáu ngàn không trăm linh một đồng). Lãi quá hạn: 4.608.524.712 đồng (Bốn tỷ sáu trăm linh tám triệu năm trăm hai tư ngàn bảy trăm mười hai đồng). Tổng cộng: 58.187.340.713 đồng (Năm mươi tám tỷ một trăm tám mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi ngàn bảy trăm mười ba đồng). Công ty TNHH Nhà Máy Sản Xuất Nhôm V3. có trách nhiệm trả hết số nợ gốc, lãi trong hạn và quá hạn cho ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V.

Kể từ ngày 12/7/2023, Công ty TNHH Nhà Máy Sản Xuất Nhôm V3. phải chịu số tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc tương ứng theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng, giấy nhận nợ đã kí giữa các bên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

Kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà Công ty TNHH Nhà Máy Sản Xuất Nhôm V3. vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V. (do ông Nguyễn Anh H. là đại diện theo ủy quyền) và Công ty TNHH Nhà Máy Sản Xuất Nhôm V3. (do ông Trần Quang A. là đại diện theo ủy quyền) và ông Trần Quang A., bà Mai Thị Lan A2. (do ông Trần Quang A. là đại diện theo ủy quyền) thống nhất đồng ý Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V. có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là:

Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số CL 111143, số vào sổ cấp GCN: CS-07310 do Sở tài nguyên và môi trường thành

phố Hà Nội cấp ngày 09/02/2018 cho Ông Trần Quang A. (Văn bản thỏa thuận về tài sản của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân số công chứng 199.2018 ngày 08/02/2018 tại Văn Phòng Công chứng Phùng Kiên giữa Ông Trần Quang A. và vợ là Bà Mai Thị Lan A2.). Địa chỉ: Lô B36-BT1 DA khu đô thị Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà nội theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 373/2018/HĐTC quyền số 01-TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng công chứng A18 ngày 12 tháng 2 năm 2018 và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 955, quyền số 01/2021-TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng công chứng A18 ngày 29 tháng 3 năm 2021.

Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số CM 132024, số vào sổ cấp GCN: CS-HĐO 16597 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 30/3/2018 cho Ông Trần Quang A. (Văn bản thỏa thuận về tài sản của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân số công chứng 358.2018 ngày 27/03/2018 tại Văn Phòng Công chứng Phùng Kiên và Văn bản thỏa thuận về tài sản của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân số công chứng 361.2018 ngày 27/03/2018 tại Văn Phòng Công chứng Phùng Kiên giữa Ông Trần Quang A. và vợ là Bà Mai Thị Lan A2.). Địa chỉ Tổ dân phố số 8, Phường Phú La, Quận Hà Đông, TP Hà Nội. Việc bảo đảm tiền vay được thực hiện theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 673/2018/HĐTC quyền số 01-TP/CC-SCC-HĐGD tại Văn phòng công chứng A18 ngày 03/04/2018 và các phụ lục kèm theo; đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà nội - chi nhánh quận Hà Đông ngày 05/4/2018.

Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì các tổ chức, cá nhân đang quản lý, sử dụng tài sản thế chấp, những người có đăng ký hộ khẩu thường trú và những người không có hộ khẩu thường trú sinh sống trên tài sản thế chấp đều có nghĩa vụ chấp hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận.

Trong trường hợp nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V. thì Công ty TNHH Nhà Máy Sản Xuất Nhôm V3. vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V. cho đến khi tất toán toàn bộ các khoản vay bao gồm nợ gốc, nợ lãi và lãi phát sinh kể từ ngày 12/7/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

3. Về án phí: Công ty TNHH Nhà Máy Sản Xuất Nhôm V3. 41.546.835 đồng (bốn mươi một triệu năm trăm bốn mươi sáu ngàn tám trăm ba mươi năm đồng); Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V. phải chịu 41.546.835 đồng (bốn mươi một triệu năm trăm bốn mươi sáu ngàn tám trăm ba mươi năm đồng) trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 80.218.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 51902 ngày 19 tháng 10 năm 2022 và được nhận số tiền còn lại là 38.671.165 đồng (ba mươi tám triệu sáu trăm bảy một ngàn một trăm sáu mươi năm đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát Quận Hoàn Kiếm;
- Lu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Việt Hùng